

Đánh giá hiệu quả kinh tế từ sản xuất mía nguyên liệu của các nhà máy đường Việt Nam

Nguyễn Võ Kiên

Nguyễn Hùng Cường

Viện Quy Hoạch và thiết kế nông nghiệp

Hồ Kim Hương

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Tóm tắt: Hiện nay ngành đường Việt Nam có sức cạnh tranh yếu so với các nước, hiệu quả hoạt động của các nhà máy sản xuất mía nguyên liệu không cao. Nguyên nhân chủ yếu là do năng suất, chất lượng mía thấp, giá thành sản xuất nguyên liệu cao hơn nhiều so với các nước... Vì vậy, thời gian tới cần phải rà soát, đánh giá lại thực trạng hiệu quả kinh tế từ sản xuất mía nguyên liệu của các nhà máy đường Việt Nam cũng như khả năng phát triển của từng vùng nguyên liệu mía để đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế từ sản xuất mía nguyên liệu của các nhà máy đường Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Từ khóa: hiệu quả kinh tế, mía nguyên liệu, nhà máy đường Việt Nam

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất mía nguyên liệu của các nhà máy tại 6 vùng nguyên liệu

Trong thời gian qua, sản lượng đường được quy hoạch đáp ứng đủ nhu cầu trong nước. Dự kiến ngành mía đường sẽ đóng góp cho nền kinh tế của đất nước giá trị sản xuất khoảng 50-60 nghìn tỷ đồng (2,2-3,0 tỷ đô la Mỹ); tương ứng giá trị gia tăng khoảng 17-20 nghìn tỷ đồng (0,5-1,0 tỷ đô la Mỹ) góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội toàn quốc đến năm 2020 và xa hơn. Trong số 305 nghìn ha mía cả nước thì diện tích vùng nguyên liệu của 25 tỉnh có nhà máy đường chiếm 92,5% với 282 nghìn ha (2016). Tổng diện tích các nhà máy có ký hợp đồng đầu tư và bao tiêu sản phẩm là 260,3 nghìn ha chiếm 92,5% diện tích vùng nguyên liệu mía tương ứng với mức sản lượng 17,3 triệu tấn. Trong đó năng suất mía của nước ta đạt 61,5 tấn/ha, thấp hơn mức bình quân các nước sản xuất mía lớn của thế giới khoảng 6 tấn/ha (10%) do nhiều nguyên nhân khác nhau: đất đai manh mún, cơ giới hóa yếu, mía được trồng chủ yếu trên đất đồi dốc... Sản lượng mía nguyên liệu của các nhà máy đường năm 2016 đạt 17.342 nghìn tấn, chiếm trên 88% tổng sản lượng mía của cả nước.

Bảng 1. Hiệu quả kinh tế trồng mía nguyên liệu của các nhà máy đường (toàn quốc) niên vụ 2016 (Đơn vị: 10000)

	Trung du Miền núi phía Bắc	Duyên hải Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
Chi phí	32.171,9	35.184,7	35.743,5	49.934,0	47.943,5	35.789,3
- Vật chất	14.757,6	20.135,6	17.143,0	25.018,8	25.222,6	18.611,6
- Lao động	4.715,9	4.844,4	3.555,2	4.521,9	2.559,2	6.921,2
- Chi khác	12.698,4	10.204,7	15.045,3	20.393,3	20.161,7	10.256,5
Tổng thu	70.587,5	63.021,4	65.857,0	69.096,5	69.682,4	56.690,7
Hiệu quả kinh tế						
- Lãi	33.699,7	22.992,2	26.558,3	14.550,6	19.179,7	13.980,2
- Tỷ lệ lãi/chi phí	1,01	0,61	0,69	0,27	0,38	0,34

Nguồn: Số liệu điều tra, tổng hợp năm 2016 của Viện QH & TKNN.

Hiệu quả kinh tế từ sản xuất mía nguyên liệu cho các nhà máy vùng Trung du Miền núi phía Bắc (TDMNBB): Vùng TDMNBB có 5 nhà máy đường là: Cao Bằng, Sơn Dương, Tuyên Quang (Tuyên Quang), Hòa Bình (Hòa Bình) và Sơn La. Với tổng công suất thiết kế (CSTK) là 10.600 TMN, tổng diện tích mía (theo quy hoạch cũ) là 23.390ha, sản lượng mía ép đủ công suất là 1.300 nghìn tấn. Vùng TDMNBB không phải là vùng có các yếu tố thuận lợi cho sản xuất mía đường công nghiệp (địa hình phức tạp, chia cắt, đất đai manh mún,...). Sản xuất mía đầu tư tương đối lớn khoảng 32,17 triệu đồng/ha/vụ; chiếm 45,57% tổng doanh thu, trong đó đầu tư vật chất cho sản xuất chiếm tỷ trọng cao nhất với mức trung bình khoảng 14,76 triệu đồng/ha (chiếm 45,87% tổng chi phí), chủ yếu là chi cho phân bón (48,4% tổng chi phí vật chất). Đáng chú ý là chi phí thu hoạch mía chiếm đến 35,5% tổng chi phí với 11,4 triệu đồng/ha là rất lớn trong cơ cấu đầu tư cho cây mía. Tổng doanh thu cho mỗi ha đạt khoảng 70,6 triệu đồng/ha đáng chú ý là nguồn thu từ sản phẩm phụ (chủ yếu là giống) đạt khá cao (8,6% tổng doanh thu). Lợi nhuận mỗi ha mía chiếm khoảng 47,7% tổng doanh thu với 33,7 triệu/ha là khá cao so với mức sống của người dân trong vùng; tỷ suất lợi nhuận/chi phí đạt cao nhất trong 6 vùng trồng mía cả nước bình quân 1,01 (Bảng 1). Cây mía vùng TDMNPB trong những năm gần đây đang dần khẳng định vị thế trong cơ cấu nông nghiệp của 4 tỉnh có nhà máy đường và đã đưa vùng TDMNPB trở thành một trong những vùng sản xuất mía đường quan trọng của cả nước.

Hiệu quả kinh tế từ sản xuất mía nguyên liệu cho các nhà máy vùng Duyên hải Bắc Trung bộ (DHBTB): Vùng Bắc Trung Bộ có 6 nhà máy đường (NMBĐ) công

ngiệp, được phân bố ở 2 tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An, đó là : Lam Sơn, Việt-Đài và Nông Cống (tỉnh Thanh Hoá); Nghệ An Tate & Lyle, Sông Con và Sông Lam (tỉnh Nghệ An). Với tổng công suất thiết kế (CSTK) là 31.100 TMN (2014), tổng diện tích mía đứng cân có (theo quy hoạch cũ) là 48.748ha, sản lượng mía ép đủ công suất là 2.700 nghìn tấn. Vùng mía đường Thanh Hoá, Nghệ An là một trong 3 trung tâm mía lớn của Việt Nam chiếm 22,32% CSTK của cả nước. Vùng DHBTB là vùng thâm canh mía có truyền thống lâu đời, suất đầu tư đầu tư cho cây mía ở đây khá lớn 35,18 triệu đồng/ha/vụ; chiếm 55,8% tổng doanh thu, chủ yếu là đầu tư vật chất cho sản xuất chiếm tỷ trọng cao nhất với mức trung bình khoảng 20,14 triệu đồng/ha (chiếm 57,22% tổng chi phí), chủ yếu là chi cho phân bón (54,75% tổng chi phí vật chất). Tổng doanh thu cho mỗi ha ở mức trung bình với 63 triệu đồng/ha. Doanh thu không cao trong khi chi phí đầu tư lớn dẫn đến lợi nhuận mỗi ha mía đạt thấp với khoảng 30 triệu/ha; tỷ suất lợi nhuận/chi phí ở mức thấp khi so với các vùng mía khác đạt bình quân 0,61 (Bảng 1). Có thể thấy, hiệu quả sản xuất mía ở các tỉnh vùng Bắc Trung bộ thấp so với tiềm năng và truyền thống của một trong 3 vùng trọng điểm mía đường của cả nước. Đây là nguyên nhân dẫn đến người dân không còn mặn mà với cây mía, diện tích mía trong 3 năm gần đây có xu hướng giảm nhanh.

Hiệu quả kinh tế từ sản xuất mía nguyên liệu cho các nhà máy vùng Duyên hải Nam Trung bộ (DHNTB): Vùng Nam Trung Bộ có 10 nhà máy đường với tổng CSTK các nhà máy là 35.600TMN phân bố đều trên cả 6 tỉnh: Quảng Ngãi (NMD Phố Phong), Bình Định (NMD Bình Định) Phú Yên (NMD KCP Phú Yên-Đồng Xuân, Tuy Hòa, Vạn Phát), Khánh Hòa (NMD Ninh Hòa, NMD Khánh Hòa), Ninh Thuận (NMD Phan Rang), Bình Thuận (NMD MK Sugar Việt Nam). Vùng DHNTB là một trong 3 vùng trọng điểm sản xuất mía đường của cả nước, cây mía được đầu tư thâm canh cao với mức đầu tư cao 35,74 triệu đồng/ha/vụ; chiếm 54,3% tổng doanh thu. Nổi bật nhất là chi phí thu hoạch ở đây chiếm tỷ trọng khá lớn 13,4 triệu đồng/ha/vụ; chiếm 37,5% tổng chi phí cao hơn mức chi phí phân bón 9,46 triệu đồng/ha/vụ (26,5%). Tổng doanh thu cho mỗi ha ở mức trung bình với 65,86 triệu đồng/ha. Doanh thu không cao trong khi chi phí đầu tư lớn dẫn đến lợi nhuận mỗi ha mía đạt thấp với khoảng 26,56 triệu/ha; tỷ suất lợi nhuận/chi phí ở mức thấp khi so với các vùng mía khác đạt bình quân 0,69 (Bảng 1). Nhìn chung, hiệu quả sản xuất mía ở các tỉnh vùng Nam Trung bộ thấp so với tiềm năng và truyền thống của một trong 3 vùng trọng điểm mía đường của cả nước nhất là khu vực các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận lợi nhuận thấp hơn mức bình quân 50%.

Hiệu quả kinh tế từ sản xuất mía nguyên liệu cho các nhà máy vùng Tây Nguyên: Khu vực các tỉnh Tây Nguyên có 5 nhà máy đường với tổng CSTK các nhà

máy là 20.300TMN nằm trên địa bàn 4 tỉnh gồm Kon Tum (Công Ty Cổ Phần Đường Kon Tum), Gia Lai (Công Ty Cổ Phần Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai và Nhà máy đường An Khê) Đắk Lắk (Công Ty Cổ Phần Mía Đường 333), Đắk Nông (Công Ty Cổ Phần Mía Đường Đắk Nông). Ngoài ra còn có nhà máy đường nhỏ của Công ty TNHH SXTMDV Thuận Thành (sau đây gọi là Nhà máy đường Thuận Thành) mới hoạt động từ niên vụ 2012-2013. Vùng Tây Nguyên đang là điểm nóng thu hút các NMD đầu tư vùng nguyên liệu mía, do được phát triển chủ yếu trên đất xám nghèo dinh dưỡng nên cây mía được đầu tư cao 49,93 triệu đồng/ha/vụ; chiếm 72,4% tổng doanh thu. Chi phí thu hoạch ở đây chiếm tỷ trọng khá lớn 15,88 triệu đồng/ha/vụ; chiếm 31,8% tổng chi phí. Tổng doanh thu cho mỗi ha ở mức trung bình với 69 triệu đồng/ha. Doanh thu không cao trong khi chi phí đầu tư lớn dẫn đến lợi nhuận mỗi ha mía đạt rất thấp với khoảng 14,55 triệu/ha; tỷ suất lợi nhuận/chi phí ở mức thấp nhất trong 6 vùng mía của cả nước với 0,27 (Bảng 1). Như vậy, hiệu quả sản xuất mía ở các tỉnh vùng Tây Nguyên ở mức thấp. Nhưng do phát triển trên các loại đất bạc màu nghèo dinh dưỡng (một số diện tích đất bỏ hoang chưa được khai thác sử dụng), ít cây trồng cạnh tranh nên mía vẫn được coi là một trong những cây trồng hàng hóa có thể mạnh của Tây Nguyên và có tiềm năng phát triển.

Hiệu quả kinh tế từ sản xuất mía nguyên liệu cho các nhà máy vùng Đông Nam Bộ: Vùng Đông Nam Bộ có 5 nhà máy gồm Biên Hòa- Tây Ninh, Nước Trong (Tây Ninh), TTC Tây Ninh, La Ngà (Đồng Nai), Biên Hòa- Trị An (Đồng Nai) với tổng CSTK là 19.500TMN, chiếm 43,58% toàn miền và chiếm 12,96% so với cả nước. Tổng doanh thu cho mỗi ha ở mức trung bình với 69,68 triệu đồng/ha. Doanh thu không cao trong khi chi phí đầu tư lớn dẫn đến lợi nhuận mỗi ha mía đạt rất thấp với khoảng 19,18 triệu/ha; tỷ suất lợi nhuận/chi phí ở mức thấp 0,38 (chỉ cao hơn vùng Tây Nguyên). Hiệu quả sản xuất mía ở các tỉnh vùng Đông Nam bộ ở mức thấp so với mặt bằng chung nên cây mía không thể cạnh tranh với các cây trồng khác (cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm). Đây là nguyên nhân dẫn đến diện tích mía nguyên liệu vùng Đông Nam Bộ giảm mạnh trong giai đoạn vừa qua.

Hiệu quả kinh tế từ sản xuất mía nguyên liệu cho các nhà máy vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL): Vùng ĐBSCL có 10 NMD nằm trên địa bàn 7 tỉnh trọng điểm sản xuất mía đường là: Phụng Hiệp (Hậu Giang), Vị Thanh (Hậu Giang), Cồn Long Mỹ Phát (Hậu Giang), Tây Nam (Kiên Giang), Tây Nam (Cà Mau), Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre, Hiệp Hòa, NIVL (Long An). Tổng công suất TK của cả 10 nhà máy đường là 25.250TMN, chiếm 56,42% toàn miền và chiếm 16,78% so với cả nước. Hiệu quả kinh tế đất mía vùng ĐBSCL rất khác nhau nhưng khu vực có điều kiện tự nhiên thuận lợi, có khả năng đầu tư thâm

canh, thu được năng suất mía cao, thì tổng thu cao hơn hẳn các khu vực có điều kiện khó khăn hơn, như vùng mía nguyên liệu ở Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, Long An. Vùng mía nguyên liệu có nhiều khó khăn và bị cạnh tranh gay gắt của các loại cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn, thì thu nhập từ mía thấp là, Kiên Giang, Cà Mau, Bến Tre. Suất đầu tư bình quân cho mỗi ha mía 35,79 triệu đồng/ha/vụ; chiếm 63,1% tổng doanh thu. Trong đó, công lao động cho mía chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí sản xuất mía. Do chất lượng mía thấp nhất trong 6 vùng sản xuất mía đường của cả nước, giá thu mua mía nguyên liệu giảm mạnh nên tổng doanh thu cho mỗi ha ở mức thấp với 56,9 triệu đồng/ha. Doanh thu không cao trong khi chi phí đầu tư lớn dẫn đến lợi nhuận mỗi ha mía đạt rất thấp với khoảng 13,98 triệu/ha; tỷ suất lợi nhuận/chi phí ở mức thấp 0,34. Đây là vùng có hiệu quả kinh tế sản xuất mía nguyên liệu thấp nhất cả nước.

2. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

Việt Nam luôn được đánh giá là nước có tiềm năng trung bình để phát triển cây mía. Địa hình Việt Nam có đủ đất đồng bằng, lượng mưa khá (1.400mm đến 2.000mm/năm), nhiệt độ thích hợp cho cây mía. Mặc dù vậy, hiện tại cây mía hầu như không có khả năng cạnh tranh với cây trồng khác, diện tích vùng nguyên liệu và sản lượng đường đều có xu hướng giảm, việc sản xuất nguyên liệu mía tập trung chủ yếu ở 3 vùng là TDMNPB, DHNTB, ĐNB dẫn đến một số nhà máy đường đều gặp khó khăn. Thực trạng trên xảy ra do nhiều nguyên nhân:

+ Nguyên nhân khách quan là do giá đường 3 năm gần đây rất thấp trong khi chi phí sản xuất tăng cao (phí vận chuyển, vật tư đầu vào...) nên mặc dù năng suất và chất lượng mía có tăng nhưng không bù được chi phí trung gian tăng cao. Chính vì vậy, người trồng mía không còn mặn mà với cây mía mà chuyển sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

+ Nguyên nhân chủ quan là do (1) Sự tăng công suất thiết kế của các nhà máy một cách thiếu kiểm soát, tốc độ nâng công suất nhà máy luôn tăng cao hơn quy hoạch, sự tăng trưởng mất cân đối giữa công suất nhà máy với vùng nguyên liệu dẫn đến tình trạng thiếu nguyên liệu. (2) Một số nhà máy có công nghệ lạc hậu, tỷ lệ tiêu hao nguyên liệu cao, gây ô nhiễm môi trường. (3) Vị trí xây dựng nhà máy thiếu hợp lý dẫn đến chi phí trung gian tăng cao, doanh nghiệp thua lỗ.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất của các nhà máy nguyên liệu mía, trong thời gian tới cần thực hiện các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế từ sản xuất mía nguyên liệu của các nhà máy đường Việt Nam:

- Cần thống nhất thực hiện xây dựng quy hoạch ổn định vùng nguyên liệu riêng cho tất cả NMD phù hợp với quy hoạch phát triển mía đường toàn quốc nhằm khuyến khích các doanh nghiệp mía đường đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và tránh tình trạng cạnh tranh nguyên liệu giữa các NMD. Xác định mức giá nguyên liệu cho các nhà máy, nâng cao chất lượng quy hoạch vùng nguyên liệu cho từng nhà máy đường, thường xuyên kiểm tra giám sát thực hiện quy hoạch để đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm định kỳ từng năm.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất đặc biệt là khâu thu hoạch nhằm giảm chi phí thuê nhân công khi vào vụ từ đó giảm chi phí sản xuất mía, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành đường nước ta.

- Các đơn vị sản xuất kinh doanh mía đường cần củng cố, xây dựng các cơ sở và tổ chức hệ thống nhân giống mía của mình để chủ động cung cấp đủ giống mía có chất lượng cho trồng mới hàng năm.

- Đầu tư xây dựng phát triển và khai thác hệ thống thủy lợi đối với từng vùng, từng địa bàn khác nhau, dưới mọi hình thức như: đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiết kiệm nước, xây dựng hệ thống hồ đập chứa nước, kênh mương dẫn nước đến việc tận dụng đầu tư để sử dụng các nguồn nước từ giếng khoan, ao hồ... để trữ nước theo mùa và tăng cường khả năng tưới cho mía.

- Tận dụng nguồn vốn xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn khác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ sản xuất và vận chuyển mía nguyên liệu. Các NMD có trách nhiệm đầu tư một phần kinh phí để nâng cấp cải tạo hệ thống giao thông chính (từ vùng nguyên liệu mía đến NMD).

- Tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế. Thành lập hiệp hội người trồng mía đại diện cho quyền lợi của các hộ nông dân nhằm liên kết các hộ sản xuất về tổ chức sản xuất, tiêu thụ và quản lý chất lượng sản phẩm. Giúp tăng cường quy mô sản xuất, thay đổi chất lượng quản lý và đầu tư của nông nghiệp và kinh tế nông thôn, tăng cường liên kết sản xuất của nông hộ với doanh nghiệp chế biến đường./.

Tài liệu tham khảo

Quyết định số 26/2007/QĐ-TTg ngày 15/2/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch phát triển mía đường đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020

Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Báo cáo tổng kết Dự án "Rà soát, quy hoạch phát triển mía đường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030", Viện Quy hoạch và phát triển nông nghiệp, 2017